TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19 /2022/QĐST- HNGĐ	*Nghi Sơn, ngày 03 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2022/TLST - HNGĐ ngày 11/2/2022, giữa:

- Chị Hoàng Thị N - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: TDP N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lê Bá T – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: TDP N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: TDP N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Lê Bá T – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: TDP N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân**:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Lê Bá T;

- Về Con chung**:** Chị N và anh T thống nhất có 02 con chung là: Cháu Lê Bá Thành Đ - Sinh ngày 25 tháng 5 năm 2013 và cháu Lê Bá Thành Đ - Sinh ngày 13 tháng 8 năm 2018.

Chị N và anh T thống nhất giao cháu Đ cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị N và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

chị N và anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về Tài sản và công nợ**:** chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Công nhận sự thỏa thuận giữa chị N và anh T, chị N nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HNGĐ sơ thẩm. Trả lại cho chị N 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2021/0012055 ngày 11/2/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát ND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghui Sơn;
- UBND phường Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận